

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

(Có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ một số thủ tục hành chính đã được công bố tại các Quyết định sau:

1. Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

2. Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng tại Quyết định số 4053/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Y tế thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp tỉnh Thái Nguyên.

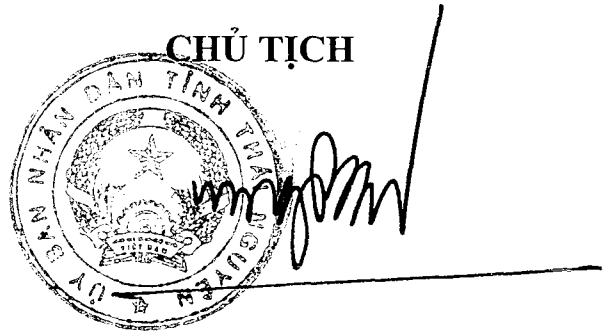
3. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng tại Quyết định số 4027/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng; lĩnh vực Y tế dự phòng; lĩnh vực Phòng, chống HIV/AIDS thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

(Có Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

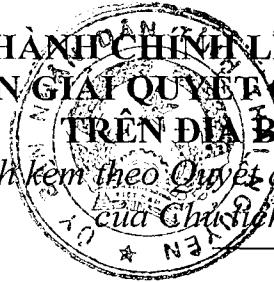
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh: đ/c Tôn;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.Trangnt.



Vũ Hồng Bắc

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2372/QĐ-UBND** ngày **03/8/2020**
 của Ủy ban UBND tỉnh Thái Nguyên)



1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG				
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	<p>Thực hiện theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên:</p> <p>1. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc đối tượng sau:</p> <p>- Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng</p>	<p>Phí:</p> <p>- Đối với cơ sở sản xuất khác được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở</p> <p>- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000</p>	<p>- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>tuổi, hương liệu, phụ gia thực phẩm (trừ phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng hoặc không đúng đối tượng sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định), chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm.</p> <p>- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp, quy mô từ trên 200 suất ăn/1 lần phục vụ; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại các cơ sở độc lập trong siêu thị và trung tâm thương mại; cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm khác không thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và</p>	<p>đồng /lần/cơ sở</p> <p>- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng /lần/cơ sở</p> <p>- Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng /lần/cơ sở</p>	<p>- Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế</p> <p>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Hồ sơ nộp tại: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên</p> <p><i>Địa chỉ: Số 27, đường Bến Trạng, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</i></p> <p>2. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (trừ các cơ sở được quy định tại khoản 1, Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, các cơ sở do Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).</p> <p>Hồ sơ nộp tại: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, UBND cấp huyện</p>		<p>- Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG				
1	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên <i>Địa chỉ: Số 27, đường Bến Tượng, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</i>	Phí thẩm định: 1.500.000đồng/lần/sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; - Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; - Thông tư 117/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; - Quyết định 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

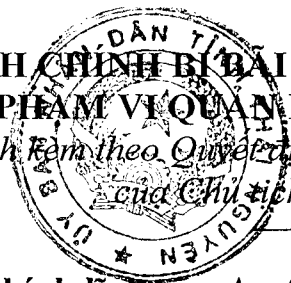
Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên <i>Địa chỉ: Số 27, đường Bến Tượng, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</i>	Phí thẩm định: 1.500.000đồng/lần/sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; - Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; - Thông tư 117/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; - Quyết định 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên <i>Địa chỉ: Số 27, đường Bến Tượng, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</i>	Phí thẩm định: 1.100.000đồng/lần/sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Luật Quảng cáo năm 2012; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của bộ Y tế về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; - Nghị định 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ,

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>bình bú và vú ngậm nhân tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. - Thông tư 117/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm - Quyết định 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Phụ Lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~2672~~ /QĐ-UBND ngày 05 / 8 /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)



1. Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I.	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng		
1	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Thái Nguyên	- Quyết định 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		
3	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		

2. Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng tại Quyết định số 4053/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực y tế thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Địa điểm thực hiện
1	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		
3	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		

3. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng tại Quyết định số 4027/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng; lĩnh vực Y tế dự phòng; lĩnh vực Phòng chống HIV/AIDS thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I.	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng		
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Thái Nguyên	- Quyết định 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.